

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: THIẾT KẾ THỜI TRANG
Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
Thời gian đào tạo: 48 tháng
(Đào tạo theo học chế tín chỉ)

1. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ TC		Điều kiện tiên quyết
				Giờ LT	Giờ TH/T L	
1.	Kiến thức giáo dục đại cương		35			
1.1	Lý luận chính trị		10			
1	ĐC001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	24	06	Không
2	ĐC002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	36	09	ĐC001
3	ĐC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24	06	ĐC001 ĐC002 ĐC003
4	ĐC004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	36	09	ĐC001 ĐC002
1.2	Khoa học xã hội- nhân văn		15			
5	ĐC005	Đường lối Văn hóa Văn nghệ của ĐCSVN	2	24	06	ĐC001 ĐC002 ĐC003
6	ĐC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	36	09	Không
7	ĐC007	Pháp luật đại cương	3	36	09	Không
8	ĐC008	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	24	06	Không
9	ĐC009	Tâm lý học đại cương	3	36	09	Không
10	ĐC010	Nghệ thuật học đại cương	2	24	06	Không
1.3	Ngoại ngữ		7			
11	NN001	Tiếng Anh cơ bản 1	4	48	12	Không
12	NN002	Tiếng Anh cơ bản 2	3	36	09	NN001
1.4	Tin học		3			
13	ĐC012	Tin học đại cương	3	15	60	Không
1.5	Giáo dục thể chất		5			
14	GDTC	Giáo dục thể chất	5			Không
1.6	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		8			
15	GDQP	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8			Không
2.	Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		85			
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		19	3	16	
16	MT006	Hình họa 1: Tượng chân dung và tượng bán thân nam, nữ (Chất liệu chì đen)	2	0	60	MT003
17	MT007	Hình họa 2: Chân dung người và bán thân nam, nữ (Chất liệu chì đen)	2	0	60	MT006
18	MT008	Hình họa 3: Toàn thân nam, nữ khỏa thân 1 (Chất liệu than vẽ)	2	0	60	MT007
19	MT009	Hình họa 4: Tĩnh vật phức hợp và bán thân nam, nữ (Chất liệu sơn dầu)	2	0	60	MT008
20	MT010	Hình họa 5: Toàn thân nam nữ khỏa thân 2 (Chất liệu màu nước)	2	0	60	MT009

21	TT001	Vẽ kỹ thuật	2	30	0	Không
22	MT022	Đồ họa vi tính	3	0	90	Không
23	MT004	Luật xa gần	2	0	60	Không
24	MT003	Giải phẫu tạo hình	2	15	30	Không
2.2.	Kiến thức ngành		52	20	32	
25	TT002	Lịch sử thời trang	2	30	0	Không
26	TT003	Marketing	2	30	0	Không
27	TT004	Vật liệu may mặc	2	30	0	Không
28	TT005	Nhân trắc học- Cỡ số may mặc	2	30	0	Không
29	TT006	Cơ sở lý luận thiết kế trang phục	2	30	0	Không
30	TT007	Thiết kế họa tiết trang trí vải và sản phẩm thời trang	2	0	60	Không
31	TT008	Đồ họa thời trang - Phương pháp phác thảo mẫu đơn chiếc	2	15	30	Không
32	TT009	Đồ họa thời trang - Phương pháp phác thảo nhóm mẫu	3	15	60	TT008
33	TT010	Nguyên lý tạo dáng trang phục 2D	2	15	30	Không
34	TT011	Nguyên lý tạo dáng trang phục 3D	3	15	60	TT010
35	TT012	Thiết kế Thời trang cho hình ảnh cá nhân	3	15	60	Không
36	TT013	Thiết kế Thời trang trẻ em	3	15	60	Không
37	TT014	Thiết kế bộ và đồng bộ trang phục công sở	3	15	60	Không
38	TT015	Thiết kế bộ và đồng bộ trang phục dạ hội	3	15	60	Không
39	TT016	Thiết kế thời trang với nghệ thuật thủ công truyền thống	3	15	60	Không
40	TT017	Công nghệ sản xuất sản phẩm may CN	3	15	60	Không
41	TT018	Công nghệ cắt may sơ mi nam nữ	3	0	90	Không
42	TT019	Công nghệ cắt may quần âu nam nữ	3	0	90	Không
43	TT020	Công nghệ cắt may váy-áo dài	3	0	90	Không
44	TT021	Công nghệ cắt may áo khoác ngoài nam nữ	3	0	90	Không
2.3.	Thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp		14	0	14	
45	TT022	Thực tập nghề cuối khóa	6	0	180	
46	TT023	Đồ án tốt nghiệp	8	0	240	
Tổng			120			

2. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ								Bộ môn quản lý
				1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Kiến thức giáo dục đại cương		35									
1	ĐC001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2								LLCT
2	ĐC002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3		3							
3	ĐC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2						
4	ĐC004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				3					
5	ĐC006	Đường lối VHVN của Đảng CSVN	2			2						
6	ĐC007	Pháp luật đại cương	3	3								KHCB
7	ĐC008	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2			2						
8	ĐC005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3								
9	ĐC009	Tâm lý học đại cương	3		3							

10	ĐC010	Nghệ thuật học đại cương	2				2					
11	NN001	Tiếng Anh cơ bản 1	4	4								NN
12	NN002	Tiếng Anh cơ bản 2	3		3							
13	ĐC012	Tin học đại cương	3	3								TTH
14	GDTC	Giáo dục thể chất	5									GDTC
15	GDQP	Giáo dục Quốc phòng - an ninh	8									
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		85									
2.1	Kiến thức cơ sở ngành		19									
16	MT006	Hình họa 1: <i>Tượng chân dung và tượng bán thân nam, nữ (Chất liệu chì đen)</i>	2		2							Hội họa
17	MT007	Hình họa 2: <i>Chân dung người và bán thân nam, nữ (Chất liệu chì đen)</i>	2			2						
18	MT008	Hình họa 3: <i>Toàn thân nam, nữ khóa thân 1 (Chất liệu than vẽ)</i>	2				2					
19	MT009	Hình họa 4: <i>Tĩnh vật phức hợp và bán thân nam, nữ (Chất liệu sơn dầu)</i>	2					2				
20	MT010	Hình họa 5: <i>Toàn thân nam nữ khóa thân 2 (Chất liệu màu nước)</i>	2						2			
21	TT001	Vẽ kỹ thuật	2		2							Đồ họa
22	MT022	Đồ họa vi tính	3				3					
23	MT004	Luật xa gần	2							2		Hội họa
24	MT003	Giải phẫu tạo hình	2		2							
2.2	Kiến thức chuyên ngành		52									
25	TT002	Lịch sử thời trang	2						2			TKTT
26	TT003	Marketing	2							2		LLCS 1
27	TT004	Vật liệu may mặc	2					2				TKTT
28	TT005	Nhân trắc học- Cỡ số may mặc	2							2		
29	TT006	Cơ sở lý luận thiết kế trang phục	2	2								
30	TT007	Thiết kế họa tiết trang trí vải và sản phẩm thời trang	2				2					
31	TT008	Đồ họa thời trang - Phương pháp phác thảo mẫu đơn chiếc	2			2						
32	TT009	Đồ họa thời trang - Phương pháp phác thảo nhóm mẫu	3					3				TKTT
33	TT010	Nguyên lý tạo dáng trang phục 2D	2						2			
34	TT011	Nguyên lý tạo dáng trang phục 3D	3							3		TKTT
35	TT012	Thiết kế Thời trang cho hình ảnh cá nhân	3			3						TKTT
36	TT013	Thiết kế Thời trang trẻ em	3				3					
37	TT014	Thiết kế bộ và đồng bộ trang phục công sở	3					3				
38	TT015	Thiết kế bộ và đồng bộ trang phục dạ hội	3						3			
39	TT016	Thiết kế thời trang với nghệ thuật thủ công truyền thống	3							3		
40	TT017	Công nghệ sản xuất sản phẩm may CN	3						3			TKTT

41	TT018	Công nghệ cắt may sơ mi nam nữ	3			3						
42	TT019	Công nghệ cắt may quần âu nam nữ	3					3				
43	TT020	Công nghệ cắt may váy-áo dài	3						3			
44	TT021	Công nghệ cắt may áo khoác ngoài nam nữ	3							3		
2.3	<i>Thực tập, đồ án tốt nghiệp</i>		14									
45	TT022	Thực tập tốt nghiệp	6								6	TKTT
46	TT023	Đồ án tốt nghiệp	8								8	TKTT
Tổng			120	17	15	16	15	13	15	15	14	